



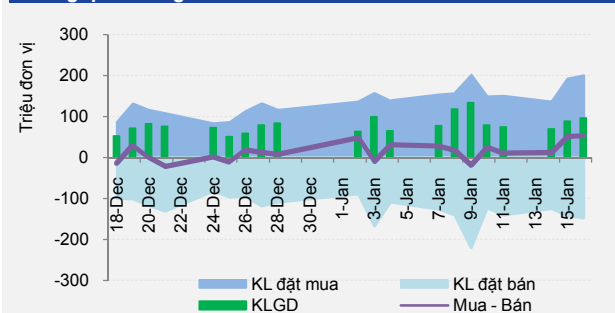
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 16/1/2013

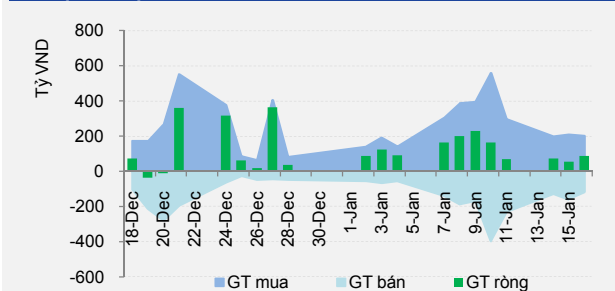
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	465.3	62.7
% Thay đổi	↑ 0.8%	↑ 0.8%
KLGD (CP)	96,572,500	111,073,859
GTGD (tỷ đồng)	1,395.93	855.18
Tổng cung (CP)	147,995,210	158,948,500
Tổng cầu (CP)	200,061,500	151,341,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,595,170	1,419,700
KL mua (CP)	8,504,940	1,463,000
GTmua (tỷ đồng)	202.00	16.21
GT bán (tỷ đồng)	114.74	14.67
GT ròng (tỷ đồng)	87.25	1.54

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.88%	7.7	1.5	2.1%
Công nghiệp	↑ 1.48%	13.3	0.9	15.4%
Dầu khí	↓ -0.87%	5.6	1.1	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.02%	6.8	1.1	0.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.01%	6.4	2.1	1.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.55%	11.3	4.7	10.2%
Ngân hàng	↑ 0.51%	5.7	1.4	12.5%
Nguyên vật liệu	↑ 1.24%	6.9	2.1	13.9%
Tài chính	↑ 2.71%	28.7	3.1	32.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.05%	10.1	2.7	9.5%
VN - Index	↑ 0.83%	12.6	2.9	62.3%
HNX - Index	↑ 0.84%	14.3	1.5	37.7%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	827,170	0.9%	4,565,160	4.7%
GTGD (triệu VND)	180,003	1.3%	64,488	4.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index break qua mức 470 nhưng không giữ được đà tăng mà giảm điểm trong phiên về dưới mức 470 điểm. Chỉ báo RSI cũng đang ở sâu trong khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số VN-Index cảnh báo đảo chiều. Chỉ số HNX-Index break qua mức 62.5 trong phiên nhưng không giữ được và quay về giảm điểm về dưới mức kháng cự 62.5. Chỉ báo RSI cũng đang cho tín hiệu phân kỳ với chỉ số HNX-Index cảnh báo đảo chiều. Các tín hiệu kỹ thuật đang cho thấy xác suất điều chỉnh thị trường ở mức cao cùng với áp lực cung mạnh cuối phiên thì khả năng thị trường sẽ điều chỉnh trong phiên tới. Nhà đầu tư có thể cân nhắc bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 465.25 điểm, tăng 3.83 điểm tương ứng với mức 0.83% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 93.4 triệu đơn vị, tăng 9.7% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 62.71 điểm, tăng 0.52 điểm tương ứng với mức 0.84% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 109.4 triệu đơn vị, giảm 1.07% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn phân hóa. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như BVH tăng 5.44%, GAS tăng 0.92%, VCB tăng 0.31%, VIC tăng 1.2%, HAG tăng 4.76%... Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn giảm như MSN giảm 1.72%, VNM giảm 0.5%, PVF giảm 1.68%...

- Hôm nay, Thủ tướng đã cuộc họp với các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước (TĐ, TCT NN) về tình hình kinh doanh năm 2012, kế hoạch năm 2013. Theo đó, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) của các TĐ, TCT NN năm 2012 đạt 14.84%, giảm 4.16% so với năm 2011. Trong tổng số 73 đơn vị, có 46.5% đơn vị có hệ số ROE dưới 10%, nhóm tập đoàn có ROE trên 20% chỉ chiếm 23%. Mức ROE này thể hiện hiệu quả hoạt động thấp của nhiều TĐ, TCT NN, khi nhóm các công ty này có lợi thế rất lớn trong việc tiếp cận nguồn vốn Ngân hàng.

- Về kế hoạch kinh doanh năm 2013, Thủ tướng yêu cầu các tập đoàn đặt mục tiêu tăng trưởng 10%, không chấp nhận kế hoạch tăng trưởng thấp hơn năm trước. Nhiệm vụ tái cơ cấu DNNN cũng được định hướng chú trọng trong năm 2013, với kế hoạch cổ phần hóa Vinatex và Vietnam Airlines, thực hiện bán, sáp nhập, giải thể những doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, thoái vốn đầu tư ngoài ngành. Kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp liên quan đến viễn thông như Mobifone, Vinafone chưa được nhắc đến trong cuộc họp.

- Về đề xuất của các TĐ, TCT NN cho phép bán cổ phần dưới mệnh giá, Thủ tướng lưu ý, việc thoái vốn ngoài ngành cần thực hiện chặt chẽ không để nảy sinh tiêu cực. Câu trả lời của Thủ tướng đã mở ra khả năng cho phép các TĐ, TCT NN bán cổ phiếu với giá thấp hơn mệnh giá, cho thấy quan điểm đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu của cơ quan chức năng.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 465.25 điểm, tăng 3.83 điểm tương ứng với mức 0.83% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.

- VN-Index xuất hiện tín hiệu spring vào đầu tháng 11 năm 2012 sau đó test lại thành công tín hiệu này vào cuối tháng 11/2012 và hình thành sóng tăng điểm và sau đó break qua nhiều mức kháng cự quan trọng như trendline ngắn hạn, trendline trung hạn, MA20 và MA50 với khối lượng giao dịch tăng lên trong những phiên break này.

- VN-Index tăng điểm break qua khu vực 400-405 điểm với khối lượng giao dịch tăng lên.

- VN-Index break qua đường MA200.

- Chỉ báo RSI tiến sâu vào khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số VN-Index

- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 470 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index break qua mức 470 nhưng không giữ được đà tăng mà giảm điểm trong phiên về dưới mức 470 điểm. Chỉ báo RSI cũng đang ở sâu trong khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số VN-Index cảnh báo đảo chiều. Với áp lực bán mạnh trong về cuối phiên hôm nay thì khả năng chỉ số VN-Index sẽ điều chỉnh trong phiên tới. Nhà đầu tư có thể cân nhắc bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 62.71 điểm, tăng 0.52 điểm tương ứng với mức 0.84% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước nhưng vẫn ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- HNX-Index break qua trendline trung hạn, break qua mức kháng cự của đường MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự 52.5 với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong các phiên break làm cho tín hiệu break tin cậy hơn và đây cũng là những tín hiệu kỹ thuật tích cực cho chỉ số HNX-Index

- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 64.5 điểm.

- Chỉ báo RSI phân kỳ giảm với chỉ số HNX-Index.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index break qua mức 62.5 trong phiên nhưng không giữ được và quay về giảm điểm về dưới mức kháng cự 62.5. Chỉ báo RSI cũng đang cho tín hiệu phân kỳ với chỉ số HNX-Index cảnh báo đảo chiều. Cùng với áp lực cung mạnh trong cuối phiên giao dịch thì khả năng chỉ số HNX-Index sẽ điều chỉnh trong phiên tới. Nhà đầu tư có thể cân nhắc bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

**Khuyến nghị đang mở**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Hiệu suất tạm tính (%)
KSD	15/01/2013		Mua	2.2	2.7	2	2.4	9.09

Khuyến nghị đã đóng

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tiếp tục diễn biến tăng điểm trong phiên đầu tiên thực hiện mở biên độ. Đà tăng tập trung ở nhóm cổ phiếu có hệ số beta cao, đặc biệt tại sàn HNX, thể hiện quan điểm đầu cơ. Các tín hiệu kỹ thuật đang cho thấy xác suất điều chỉnh của thị trường đang ở mức cao.

Với quan điểm ngắn hạn, nhà đầu tư có thể xem xét bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Chúng tôi thống kê chỉ số tài chính của 10 mã cổ phiếu đã tăng điểm mạnh nhất giai đoạn tăng từ 28/11, 10 mã cổ phiếu có beta cao nhất để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT GIAI ĐOẠN TỪ 28/11/2012-NAY

Mã CK	LN QIII/2012	%Q3/Q2 2012	% 9 tháng yoy	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Biến động giá
C32	11	-20%	128%	4,140	16,659	17.29%	26.05%	3.07	16.29	0.00	0.76	271.43%
S96	-2	-161%	61%	-4,428	7,653	-11.09%	-39.44%	-1.04	16.29	1.97	0.60	127.27%
SDN	2	5%	119%	3,821	16,089	13.37%	24.35%	5.29	16.29	0.58	1.26	124.44%
DDM	-27	-129%	-2677%	-3,176	-290	-3.01%	-192.51%	-0.47	10.29	1.60	-5.17	112.50%
PSG	-118	-266%	-1969%	-5,531	2,448	-14.11%	-88.13%	-0.31	16.29	2.50	0.69	111.11%
SHN	-24	65%	-576%	-5,673	3,285	-35.20%	-104.80%	-0.28	16.29	2.29	0.49	100.00%
TKU	3	163%	-136%	-999	10,030	-3.95%	-9.81%	-8.01	16.29	0.83	0.80	100.00%
VIG	2	-92%	-230%	-2,984	6,332	-36.59%	-45.82%	-0.94	#N/A	2.04	0.44	100.00%
GTT	1	-40%	141%	-367	10,368	-1.11%	-3.55%	-22.91	6.86	1.05	0.81	97.73%
PVL	-587%	-29472%	-8%	-522	10,465	-2.73%	-4.88%	-7.86	30.75	1.79	0.39	96.00%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

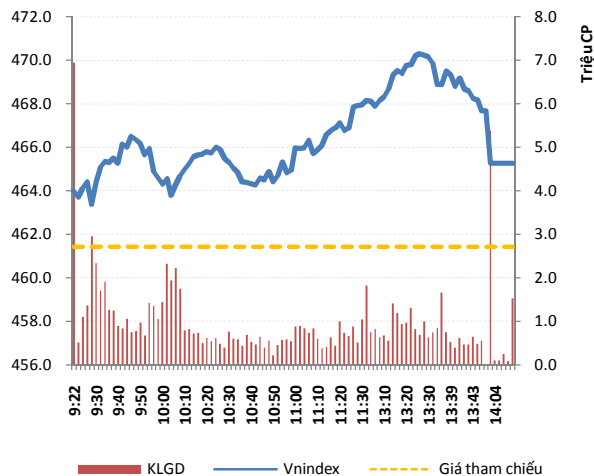
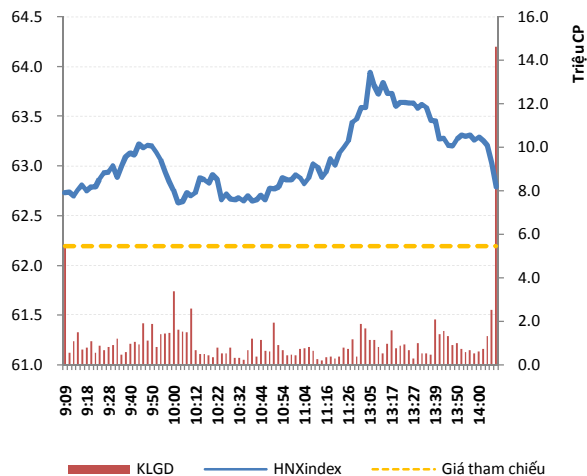
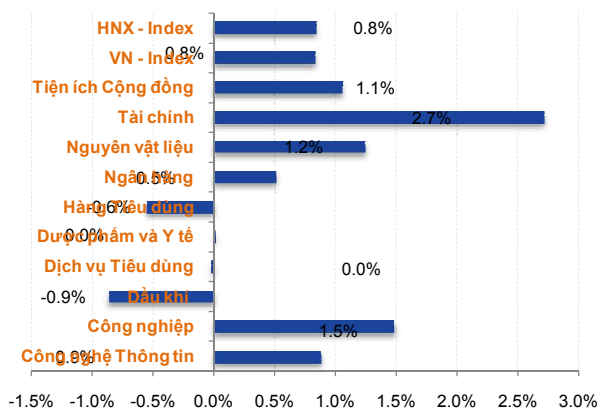
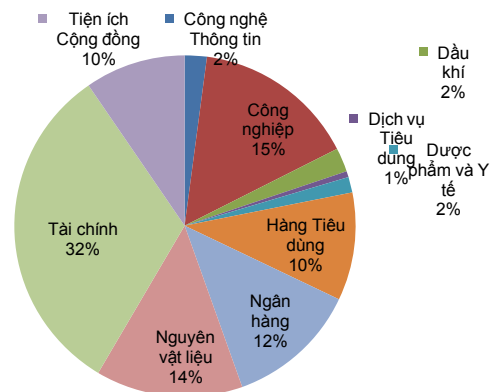
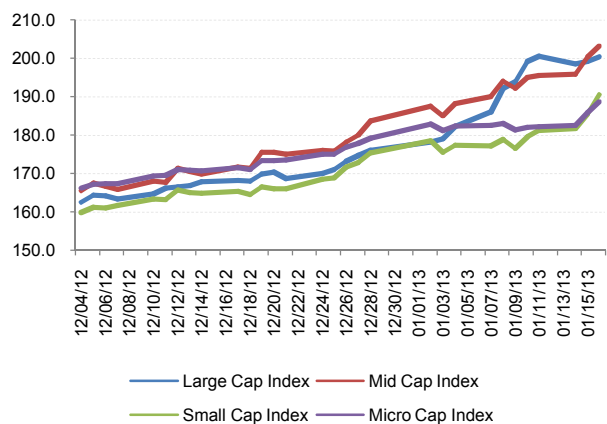
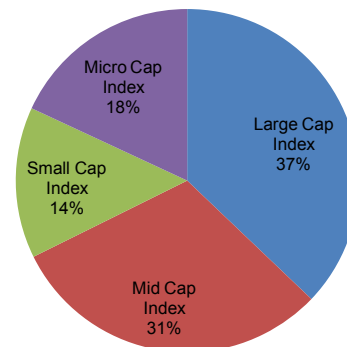
Mã CK	LN QIII/2012	%Q3/Q2 2012	% 9 tháng yoy	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
SBS	11	#DIV/0!	-602%	-3,802	-1,935	-22.21%	-145.71%	-0.53	-	2.53	-1.03	0
SHB	-1,707	-100%	-337%	-1,977	9,394	-1.26%	-16.04%	-3.39	5.4	2.50	0.71	-
PSG	-118	-266%	-1969%	-5,531	2,448	-14.11%	-88.13%	-0.31	16.29	2.50	0.69	348
SHN	-24	65%	-576%	-5,673	3,285	-35.20%	-104.80%	-0.28	16.29	2.29	0.49	6
PVF	-	-	-	572	11,315	0.37%	5.01%	20.12	-	2.21	1.02	-
KBC	-138	-12%	-535%	-614	14,427	-1.52%	-4.10%	-12.22	30.75	2.17	0.52	7,096
ITA	11	1309%	-67%	145	13,215	0.67%	1.10%	41.39	30.75	2.04	0.45	3,371
VIG	2	-92%	-230%	-2,984	6,332	-36.59%	-45.82%	-0.94	-	2.04	0.44	0
PVA	-13	-	-148%	-472	10,829	-0.34%	-3.04%	-15.67	16.29	2.00	0.68	253
PVV	-34	-1%	-708%	-2,831	9,687	-5.94%	-27.62%	-1.27	16.29	1.98	0.37	489

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý 3, năm 2012

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 16/01/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	1,589,380	KDH	1,100,980
2	HAG	537,480	HPG	323,820
3	DPM	379,340	KBC	161,010
4	GAS	291,060	BCI	117,000
5	ITA	287,330	HBC	114,480

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	144,700	SHB	221,000
2	PVS	140,100	PVE	115,400
3	PVL	105,700	PGS	85,000
4	SCR	100,500	S99	71,300
5	TNG	60,000	DBC	51,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	14.2	14.4	↑ 1.41%	4,070,240
ITA	6.4	6.8	↑ 6.25%	3,609,080
SAM	8.0	8.1	↑ 1.25%	3,410,350
GAS	43.3	43.7	↑ 0.92%	3,060,150
KDH	8.8	9.4	↑ 6.82%	2,575,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.1	7.0	↓ -1.41%	20,233,399
PVX	7.0	6.8	↓ -2.86%	11,423,829
SCR	7.8	7.7	↓ -1.28%	7,144,180
KLS	10.3	10.1	↓ -1.94%	5,720,446
VND	10.6	10.3	↓ -2.83%	5,709,600

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
MCG	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
NVN	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
DIG	14.4	15.4	1.0	↑ 6.94%
DCT	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AMV	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
MIM	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
SD5	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
SD8	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
VGS	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
NSC	51.5	48.0	-3.5	↓ -6.80%
SVT	14.9	13.9	-1.0	↓ -6.71%
TCO	12.0	11.2	-0.8	↓ -6.67%
EVE	25.7	24.0	-1.7	↓ -6.61%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NGC	10.2	9.2	-1.0	↓ -9.80%
ALT	19.6	17.7	-1.9	↓ -9.69%
AMC	16.8	15.2	-1.6	↓ -9.52%
MMC	8.4	7.6	-0.8	↓ -9.52%
VE8	2.2	2.0	-0.2	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	4,070,240	22.1%	3,192	4.5	1.1
ITA	3,609,080	1.1%	145	46.9	0.5
SAM	3,410,350	1.6%	288	28.1	0.5
GAS	3,060,150	26.0%	4,692	9.3	3.1
KDH	2,575,800	0.9%	225	41.8	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	20,233,399	-16.0%	(2,047)	-	0.7
PVX	11,423,829	-9.0%	(1,001)	-	0.7
SCR	7,144,180	1.5%	245	31.5	0.5
KLS	5,720,446	0.1%	17	581.2	0.8
VND	5,709,600	-0.2%	(22)	-	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VES	↑ 8.3%	-16.6%	(1,634)	(0.8)	0.1
MCG	↑ 7.0%	0.0%	1	3,853.3	0.3
NVN	↑ 7.0%	-1.4%	(247)	(18.6)	0.3
DIG	↑ 6.9%	1.7%	292	52.8	0.9
DCT	↑ 6.9%	-7.7%	(1,100)	(2.8)	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AMV	↑ 10.0%	-8.3%	(822)	(4.0)	0.4
MIM	↑ 10.0%	-7.0%	(854)	(6.4)	0.4
SD5	↑ 10.0%	8.6%	3,576	3.1	0.3
SD8	↑ 10.0%	-148.5%	(8,607)	(0.3)	2.9
VGS	↑ 10.0%	-0.5%	(69)	(80.2)	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	1,589,380	22.1%	3,192	4.5	1.1
HAG	537,480	5.3%	936	30.6	1.6
DPM	379,340	38.3%	8,850	5.0	1.9
GAS	291,060	26.0%	4,692	9.3	3.1
ITA	287,330	1.1%	145	46.9	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	144,700	4.9%	541	18.5	0.9
PVS	140,100	25.2%	4,222	3.6	1.0
PVL	105,700	-4.9%	(522)	-	0.5
SCR	100,500	1.5%	245	31.5	0.5
TNG	60,000	10.6%	1,642	4.8	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	82,936	38.6%	6,254	15.9	5.9
GAS	82,812	26.0%	4,692	9.3	3.1
MSN	78,350	13.4%	3,619	31.5	5.1
VCB	74,389	10.8%	1,832	17.5	1.8
VIC	59,189	18.3%	2,404	35.1	6.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,254	18.5%	2,603	7.1	1.3
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,790	25.2%	4,222	3.6	1.0
SHB	6,203	-16.0%	(2,047)	-	0.7
VCG	4,417	4.9%	541	18.5	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SBS	3.07	-145.7%	(3,802)	-	(1.1)
KBC	2.43	-4.1%	(614)	-	0.6
PVF	2.20	5.0%	572	20.5	1.0
BVH	2.18	12.3%	2,122	21.9	2.7
DDM	2.07	-192.5%	(3,176)	-	(5.9)

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	2.74	-45.8%	(2,984)	-	0.5
KHB	2.34	-2.4%	(380)	-	0.3
PSG	2.30	-88.1%	(5,531)	-	0.8
S96	2.23	-39.4%	(4,428)	-	0.7
PVV	2.23	-27.6%	(2,831)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)